

TÒA ÁN NHÂN DÂN

QUẬN BTL

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 164/2023/HS-ST

Ngày: 17/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BTL

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huệ

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Phan Thị Thúy Hà - Giáo viên trường PTCS

Minh Khai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận , thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận , thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2023/TLHS-ST ngày 25/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 28 /7/2023 đối với bị cáo:

1/ Âu A, sinh ngày 03/1/2008 (khi phạm tội 15 tuổi 2 tháng 12 ngày); HKTT: Thôn P, xã Đ, huyện S, Tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Âu Văn H và bà: Vũ Thị G; Tiền án, tiền sự: Ngày 5/7/2022 công an huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Tạm giữ, tạm giam: 26/4/2023 (có mặt).

2/ Hg Văn H, Sinh năm 1996; HKTT: Thôn Chi T, xã Chi T, huyện S, Tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hg Văn T và bà: Âu Thị L; Tiền án, tiền sự: 02 tiền sự năm 2014 và 2017 đã hết thời hiệu; Ngày 17/6/2016 Tòa án nhân dân huyện S, Tỉnh Tuyên Quang xử 07 tháng tù về tội trộm cắp; Ngày 19/9/2017 Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc xử 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 11/4/2023 theo quyết định tạm giữ số 220 của Công an quận Nam Từ Liêm (có mặt).

Người đại diện hợp pháp bị cáo Âu A: Chị Vũ Thị G sinh năm 1980; Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện S, Tỉnh Tuyên Quang là mẹ đẻ của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Âu A: Bà Nguyễn Thị Hà – Trợ giúp viên pháp L
- Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước- Thành phố Hà Nội (có mặt).

Bị hại: Anh Hà Văn C; Sinh năm 1997; ĐKTT và nơi ở: Phố G, thị trấn T, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/3/2023, anh Hà Văn C (SN:1997-Chỗ ở: Số 80/72 đường C, C 2, Hà Nội) đến Công an phường C 2, quận trình báo vào khoảng 1h30 ngày 15/3/2023 tại đầu ngõ 282 đường C, phường C 2, quận, anh đang ngồi sau xe máy do bạn anh là anh Bùi Huy H (SN:1999-NKTT: xã Dân L, Triệu Sơn, Thanh Hóa) điều khiển, trên tay anh đang cầm điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh thì bị 02 đối tượng điều khiển xe máy áp sát xe của anh H và cướp giật 01 điện thoại Iphone 13 Promax trên tay của anh.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Công an quận đã thụ lý đơn tố giác, bằng các biện pháp nghiệp vụ đã xác định Âu A cùng Hg Văn H đã gây ra vụ cướp giật trên.

Ngày 26/4/2023, cơ quan CSĐT- Công an quận đã ra Lệnh giữ người và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Âu A để tiến hành điều tra làm rõ. Hg Văn H đang bị cơ quan CSĐT – Công an quận Nam Từ Liêm khởi tố và tạm giam về tội Trộm cắp tài sản.

Kết luận định giá tài sản số 348 ngày 31/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận kết luận: *01 điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh rêu, đã qua sử dụng, dung lượng 128GB, không thu giữ được, có tài sản tương tự kèm theo trị giá 18.000.000 đồng.*

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12/2022, Âu A từ Tuyên Quang xuống Hà Nội và thuê trọ ở tại khu vực thôn H, Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội. Tại đây, A gặp Hg Văn H, Đàm Văn T (Sinh năm: 1997; trú tại: Đông Lợi, S, Tuyên Quang) và Trần Văn K (Sinh năm: 2005; trú tại: Đông Lợi, S, Tuyên Quang). Do bản thân không có công ăn việc làm, cần tiền tiêu xài cá nhân nên A và H, Kỳ, T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Tới ngày 14/3/2023, A cùng với H đi uống rượu tại khu vực xã Kim Chung, Đông Anh, uống cùng có “Tuấn” (chưa xác định nhân thân lai lịch). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả ba điều khiển xe máy Wave Alpha màu xanh tím than của “Tuấn” (không nhớ biển số xe) về phòng trọ của H để ngủ. Đến khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, A và H rủ nhau đi trộm cắp tài sản nên A lấy xe máy của “Tuấn” chở H sang địa phận quận, A điều khiển xe đi lòng vòng quanh khu vực Phạm Văn Đồng, C để xem có nhà trọ nào sơ hở sẽ đột nhập vào trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, A và H rẽ từ đường Phạm Văn Đồng vào đường C, phường C 2, . Khi đi dọc đường C đến đầu ngõ 282 đường C, phường C 2, 02 đối tượng nhìn thấy anh Bùi Huy H đang điều khiển xe máy Wave phía sau chở anh Hà Văn C, phát hiện anh C đang cầm điện thoại di động trên tay và đang sử dụng, A bảo H: *“thằng kia cầm điện thoại kìa, quay lại cướp đi”*, H bảo *“ừ”*. A liền giảm tốc độ xe máy để xe của anh H, anh C đi lên phía trước, sau đó A tăng tốc xe phóng lên, áp sát bên trái xe của

anh H, anh C, ngay lập tức H nhanh chóng dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh rêu trên tay của anh C. Lúc này, điện thoại chưa kịp khóa màn hình nên H giữ ngón tay liên tục để không bị khóa. Sau đó, cả 02 phóng xe bỏ chạy ra ngã tư C, rồi chạy thẳng đường Đông Ngạc. Dọc đường A và H đổi tay lái, A ngồi sau cầm điện thoại vừa cướp giật được xem, vào thư mục ảnh thấy ảnh cá nhân và ảnh căn cước công dân của anh C có ngày sinh là 12/10/1997 nên A dò thành công mật khẩu màn hình là “121097”. Tiếp đó, A truy cập icloud, nhấn quên mật khẩu để nhận mã xác nhận về máy rồi gỡ tài khoản Icloud điện thoại. Cả 02 tiếp tục chạy lên cầu Thăng Long, rồi chạy thẳng về thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội. Sau đó, A và H vào quán karaoke XO ở tổ 7, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội do anh Đỗ Trung N (SN”1994-NKTT: Văn Khê, Mê Linh, Hà Nội) làm quản L để hát và ăn uống. Tại đây, A lấy điện thoại vừa cướp giật được truy cập vào tài khoản MOMO của anh C trong máy, chuyển nhiều lần tổng số tiền 21.000.000 đồng từ tài khoản Vietcombank 0781000470546 ra ví MOMO của anh C. Sau khi ăn uống xong, A chuyển số tiền 1.600.000 đồng từ ví MOMO thanh toán vào số tài khoản 76789838699** ngân hàng MB Bank của anh Đỗ Trung N. Khi A chuyển tiền, H không biết. Sau đó, A và H quay về phòng trọ của H ở Kim Chung, Đông Anh để ngủ. Trên đường đi, A đã vứt bỏ sim lắp trong máy. Đến sáng ngày 15/3/2023, cả hai thỏa thuận A sử dụng chiếc điện thoại cướp giật được và đưa cho H số tiền 9.000.000 đồng, cả 02 đã thanh toán số tiền trên. Sau đó, A sử dụng chiếc điện thoại trên, lắp sim 08629123** vào máy để dùng, được khoảng 02 tuần, do hết tiền tiêu xài nên A đi cùng Trần Văn K mang chiếc điện thoại đi bán tại 01 cửa hàng mua bán điện thoại thuộc thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc (không nhớ cụ thể địa chỉ) được 12.000.000 đồng, số tiền trên A đã tiêu xài cá nhân hết (*hiện tang vật không thu hồi được*)

Tại cơ quan điều tra, Âu A và Hg Văn H khai nhận hành vi phạm tội như trên. Âu A khai chỉ biết “Tuấn” quê ở Phú Thọ, không biết nhân thân lai lịch và số điện thoại của “Tuấn”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hà Văn C yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với Trần Văn K là người đi cùng A để bán chiếc điện thoại Iphone 13Promax: Quá trình điều tra xác định anh K không biết điện thoại do A cướp giật được và anh K cũng không được hưởng lợi gì nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử L.

Đối với người tên “Tuấn” là chủ sở hữu chiếc xe máy Âu A và Hg Văn H sử dụng đi cướp giật: quá trình điều tra không xác định được nên cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra mở rộng.

Đối với hành vi của Âu A chiếm đoạt số tiền 1.600.000 đồng trong tài khoản của anh Hà Văn C, do chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Nên ngày 06/4/2023, cơ quan CSĐT- Công an quận đã ra Quyết định số 133 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt: Cảnh cáo, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Quá trình điều tra xác định ngoài vụ cướp giật tài sản trên, Âu A còn cùng Hg Văn H, Đàm Văn T, Trần Văn Kỳ thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Nam Từ Liêm, huyện Mê Linh, huyện Đông Anh. Cơ quan CSĐT - Công an quận Nam Từ Liêm đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam Hg Văn H để tiến hành điều tra làm rõ. Ngày 04/7/2023, cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm Kết luận điều tra vụ án số 190 đề nghị truy tố đối với Hg Văn H tội Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với Âu A thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên thuộc loại tội nghiêm trọng, tuy nhiên A chưa đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 03/7/2023, cơ quan CSĐT- Công an quận Nam Từ Liêm đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Âu A, hình thức xử phạt: Cảnh cáo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 135 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 24/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận, bị cáo Âu A, Hg Văn H bị truy tố về tội Cướp giật tài sản (Bị cáo A theo Điểm d Khoản 2 Điều 171, bị cáo H theo điểm d,i Khoản 2 Điều 171) Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng số 167/CT-VKS ngày 24/7/2023 và đề nghị áp dụng (Điểm d Khoản 2 Điều 171 đối với bị cáo A; Điểm d,i Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; (Điều 91; Điều 101 đối với A); Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt: Bị cáo Hg Văn H từ 48 tháng tù đến 60 tháng tù; Bị cáo Âu A từ 20 tháng tù đến 26 tháng tù; Bị cáo H không có nghề nghiệp, bị cáo A chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tại phiên tòa Bà Nguyễn Thị Hà - Trợ giúp viên pháp L bào chữa cho bị cáo A phát biểu: Nhất trí với Viện kiểm sát nhân dân Quận về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên. Khi phạm tội bị cáo ở độ tuổi chưa thành niên từ 14 tuổi đến 16 tuổi, nhân thân được coi là chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, H cảnh gia đình bị cáo khó khăn là dân tộc thiểu số thuộc dạng hộ nghèo, bố mẹ bị cáo ly thân phải đi làm ăn xa không ai quan tâm giáo dục dẫn đến bị cáo bỏ học theo bạn bè xấu phạm tội. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp bị cáo A đã bồi thường một phần cho người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm s,b Khoản 1 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo A được hưởng mức án dưới khung hình phạt NH thấp hơn so với Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất so với Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận , kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các biên bản tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01h30 ngày 15/3/2023, tại khu vực đầu ngõ 282 đường C, phường C 2, quận , Hà Nội, Âu A cùng Hg Văn H điều khiển xe máy Wave Alpha màu xanh tím than (không xác định biển kiểm soát và chủ sở hữu xe) áp sát xe máy của anh Bùi Huy H điều khiển phía sau chở anh Hà Văn C rồi cướp giật 01 điện thoại Iphone 13 Promax trên tay anh C trị giá 18.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Âu A cùng Hg Văn H đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có đồng phạm nH thuộc loại giản đơn, do không có tiền tiêu sai nên các bị cáo rủ nhau đi trộm cắp trên đường đi vòng quanh khu vực Phạm Văn Đồng, A phát hiện anh C ngồi sau xe máy đang sử dụng điện thoại di động nên A bảo H cướp giật điện thoại của anh C, H đồng ý, A phóng xe áp sát bên trái xe anh H, H giật điện thoại của C ngồi đằng sau A phóng ga bỏ chạy mục đích bán lấy tiền tiêu sai nên 02 bị cáo có vai trò ngang nhau. Vì vậy cần T phải có một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Âu A không có.

- Bị cáo Hg Văn H có 02 tiền án chưa được xóa án phạm tội lần này xác định là tái phạm nguy hiểm, nhân thân bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu, ngoài ra bị cáo còn thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản đang bị tạm giam theo lệnh giam của Công an quận Nam Từ Liêm nên bị cáo phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình 02 bị cáo đã bồi thường một phần cho người bị hại. Bị cáo A phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên 15 tuổi 02 tháng 12 ngày. Nhân thân bị cáo 01 tiền sự còn thời hiệu, bị cáo bị xử L hành chính trong độ tuổi từ 14 tuổi đến 16 tuổi nên tòa không xem xét. Ngoài ra bị cáo cùng H thực hiện 5 vụ trộm cắp tại địa bàn quận Nam từ Liêm ngày 3/7/2023, cơ quan công an quận Nam Từ Liêm ra quyết định xử phạt hành chính. Nên bị cáo cũng có mức án thích hợp tương xứng với hành vi phạm tội bằng $\frac{1}{2}$ mức án so với bị cáo thành niên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hà Văn C yêu cầu 02 bị cáo bồi thường 18.000.000 đồng trị giá chiếc điện thoại Iphone 13 Promax. Xét thấy, anh C yêu cầu bồi thường là phù hợp với thực tế khách quan nên buộc 02 bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh Hà Văn C. Cụ thể: Bị cáo Hg Văn H phải bồi thường 9.000.000 đồng. Bị cáo Âu A khi phạm tội 15 tuổi 2 tháng 12 ngày nên chị Vũ Thị G là đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng cho anh C. Tại phiên gia đình 02 bị cáo tự nguyện cho các bị cáo 10.000.000 đồng để bồi thường cho anh C dưới hình thức chuyển khoản nên bị cáo H còn phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh C. Chị Vũ Thị G là đại diện hợp pháp của bị cáo A phải bồi thường số tiền 4.000.000 đồng cho anh C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tài liệu có trong hồ sơ cho thấy bị cáo H không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo A là người chưa thành niên nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H và người đại diện hợp pháp của bị cáo A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo A, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ (Điều d Khoản 2 đối với A, Điều d,i Khoản 2 đối với H) Điều 171; Điều b,s Khoản 1 Điều 51; (Điều 91; Điều 101 đối với A); Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 299, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Âu A, Hg Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Hg Văn H 50 (năm mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Âu A 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

Buộc bị cáo Hg Văn H phải bồi thường cho anh Anh Hà Văn C 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Xác nhận tại phiên tòa gia đình bị cáo H đã bồi thường cho anh C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho anh Hà Văn C 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Buộc chị Vũ Thị G là đại diện hợp pháp của bị cáo Âu A phải bồi thường số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho anh C. Xác nhận tại phiên tòa chị Vũ Thị G đã bồi thường cho anh C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Chị G còn phải bồi thường tiếp cho anh Hà Văn C 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của khoản tiền chưa thi hành án với mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị G đại diện hợp pháp của bị cáo A phải nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hai bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa (Nếu có);
- VKSND quận ;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an quận ;
- Trại tạm giam Công an TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Huệ